

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH: NGHIÊN CỨU TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Thị Hoàng Lan,
Nguyễn Thị Thanh Hồng,
Mai Quốc Khánh⁺

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
⁺Tác giả liên hệ • Email: khanhmq@hnue.edu.vn

Article history

Received: 16/7/2025

Accepted: 08/9/2025

Published: 05/11/2025

Keywords

Environmental education, experiential activities, career orientation, lower secondary school students, Pedagogical experiment, 2018 General Education Curriculum (Vietnam)

ABSTRACT

Environmental education is considered an important foundation in forming environmental awareness, thereby creating a basis for developing attitudes and behaviors to protect the environment in a sustainable way. Based on the theoretical background and practical situation of environmental education at 9 secondary schools in Hanoi, the article proposes some environmental education measures for secondary school students through experiential activities and career guidance according to the 2018 General Education Program, including: developing appropriate activity plans; organizing diverse types of experiences; establishing environmental clubs; orchestrating community forces; developing rubrics to evaluate results and guiding students to self-assess. Experimental result 8 shows that the proposed measures help raise students' awareness, attitudes and behaviors to protect the environment. The study confirms the feasibility and effectiveness of the measures, and recommends enhancing teacher training and mobilizing community resources for effective implementation.

1. Mở đầu

Giáo dục môi trường (GDMT) trong nhà trường phổ thông hiện nay không chỉ là một yêu cầu cấp thiết nhằm ứng phó với các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, suy thoái sinh thái, mà còn là nền tảng để hình thành tư duy bền vững và hành vi sống có trách nhiệm ở thế hệ trẻ. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) là một thành phần giáo dục quan trọng, là cơ hội để HS phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, đồng thời khám phá bản thân và định hướng nghề nghiệp trong môi trường học tập thực tiễn, đa dạng (Bộ GD-ĐT, 2018). GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN được xem là một hướng tiếp cận tích cực, góp phần đưa kiến thức môi trường gắn liền với trải nghiệm sống thực tế của HS. Cách tiếp cận này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giáo dục ở mặt nhận thức mà còn ở thái độ và hành động của HS với môi trường xung quanh. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tiễn tại các trường THCS, đặc biệt ở khu vực đô thị có mức độ ô nhiễm cao như Hà Nội, việc tổ chức GDMT thông qua HĐTNHN còn nhiều hạn chế: nội dung tích hợp còn thiếu hệ thống, hình thức tổ chức chưa đa dạng, tính hấp dẫn chưa cao và chưa khai thác được hết hiệu quả các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng.

Có nhiều tài liệu đề cập GDMT và HĐTNHN là những hoạt động riêng biệt, nhưng hiện nay còn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu về việc tổ chức GDMT một cách hiệu quả thông qua HĐTNHN. Chính vì vậy, việc xây dựng hệ thống biện pháp mang tính thực tiễn, khả thi và phù hợp với các trường THCS tại Hà Nội là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Từ thực tiễn đó, bài báo đề xuất và kiểm chứng hệ thống biện pháp tổ chức GDMT thông qua HĐTNHN phù hợp với điều kiện giáo dục tại TP. Hà Nội. Các biện pháp được xây dựng nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng, đồng thời phát huy tính sáng tạo, chủ động của GV trong quá trình thực hiện chương trình. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho việc tích hợp GDMT trong HĐTNHN - một lĩnh vực còn đang được khai phá trong giáo dục Việt Nam hiện nay; đồng thời cung cấp minh chứng thực nghiệm cho tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp được đề xuất.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn về GDMT thông qua HĐTNHN cho HS THCS tại TP. Hà Nội, bài báo đề xuất hệ thống biện pháp GDMT thông qua HĐTNHN cho HS THCS tại TP. Hà Nội. Thực nghiệm sư phạm GDMT thông qua HĐTNHN cho HS THCS tại TP. Hà Nội khẳng định tính phù hợp và khả thi cao trong thực tiễn dạy học HĐTNHN hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở xây dựng biện pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

2.1.1. Cơ sở lý luận

“GDMT cho HS THCS” là những tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục nhằm giúp HS nhận thức đúng về tầm quan trọng của môi trường, hiểu về các vấn đề môi trường và ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, quan tâm đến môi trường, hình thành và phát triển nhận thức và kỹ năng bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho bản thân, gia đình và xã hội (Trương Thị Hiếu Thảo và Trần Mạnh Tuấn, 2024; Đỗ Thị Tố Như và Nguyễn Thị Việt Nga, 2023).

“Hoạt động trải nghiệm và HĐTNHN” là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai (Bộ GD-ĐT, 2018).

“GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN” là quá trình được tổ chức có mục đích, có kế hoạch trong đó dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, HS được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó hình thành và phát triển ý thức, thái độ, tình cảm, kỹ năng, hành vi, thói quen phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ GDMT đã đặt ra (Trương Thị Hiếu Thảo và Trần Mạnh Tuấn, 2024). Giáo dục qua trải nghiệm khi tích hợp vào GDMT giúp gia tăng sự tham gia thực hành và khuyến khích ý thức hành động bảo vệ môi trường của HS (Aribowo et al., 2025).

Nhận thức về môi trường là nền tảng quan trọng dẫn đến thái độ và hành vi bảo vệ môi trường, bởi tri thức môi trường có mối liên hệ chặt chẽ với ý định và hành vi bền vững (Bamberg & Möser, 2007). Các nghiên cứu tổng quan cũng cho thấy GDMT có tác động tích cực đến việc cải thiện cả kiến thức, thái độ và hành vi của người học (Ardoin, et al., 2020). Đặc biệt, những chương trình giáo dục được thiết kế theo hướng chủ động, gắn với trải nghiệm đã chứng minh hiệu quả rõ rệt trong việc chuyển hóa nhận thức và thái độ thành hành vi bảo vệ môi trường cụ thể (Zsóka et al., 2013). Đánh giá kết quả GDMT cho HS THCS cần thực hiện một cách toàn diện, dựa trên nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường của HS nhằm đảm bảo tính công bằng, vừa khuyến khích sự tham gia tích cực, tạo động lực để HS duy trì thói quen bảo vệ môi trường lâu dài.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Vào tháng 02/2025, chúng tôi khảo sát 1.028 HS tại 9 trường THCS thuộc 6 quận/huyện tại TP. Hà Nội bao gồm: Trường THCS Ninh Hiệp; Trường THCS Đình Xuyên; Trường THCS Trung Mầu; Trường THCS Kiều Ky; Trường THCS Phong Vân; Trường THCS Duyên Hà; Trường THCS Trương Công Giai; Trường THCS Thăng Long; Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành) bằng phương pháp khảo sát qua phiếu hỏi trực tiếp đến khách thể nhằm thu thập dữ liệu thông qua việc đặt câu hỏi và yêu cầu người tham gia trả lời theo các nội dung được thiết kế theo thang đo Likert 3 mức độ, tương ứng với điểm trung bình như sau: 1 - Chưa bao giờ; 2 - Đôi khi; 3 - Thường xuyên.

Kết quả khảo sát cho thấy: Nhìn chung, mức độ thực hiện các mục tiêu GDMT ở mức trung bình, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 2.11 đến 2.56, cho thấy đa số GV mới chỉ ở mức độ “đôi khi thực hiện”, chưa đạt được sự thường xuyên và bền vững. Các nội dung GDMT theo tiếp cận trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện ở mức trung bình, với ĐTB dao động từ 2.05 đến 2.51, chưa có nội dung nào đạt mức “rất thường xuyên” một cách nổi bật. Hoạt động đánh giá trong GDMT đã được thực hiện ở mức tương đối thường xuyên, tuy nhiên mức độ vẫn còn chưa đồng đều giữa các tiêu chí. Các biện pháp GDMT thực hiện vẫn chưa đồng bộ, đặc biệt là với các hoạt động ngoại khóa hoặc yêu cầu thay đổi thói quen cá nhân. Từ thực trạng này, cần có kế hoạch tăng cường GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN qua nội dung, hình thức giáo dục, có thêm những chương trình giáo dục chuyên sâu, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, GV và cộng đồng để vừa nâng cao nhận thức, vừa gia tăng hành động thực tế trong bảo vệ môi trường. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng cho đề xuất các biện pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS thông qua HĐTNHN.

2.2. Đề xuất một số biện pháp giáo dục môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở

2.2.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp về chủ đề giáo dục môi trường phù hợp với địa phương và nhà trường

Mục tiêu của biện pháp: Xây dựng kế hoạch HĐTNHN với chủ đề GDMT thuộc mạch nội dung hướng tới tự nhiên một cách phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, từng nhà trường và lớp học để mang lại kết quả tối ưu nhất. **Nội dung của biện pháp:** Tổ chức các HĐTNHN gắn liền với các hoạt động tại địa phương giúp HS có thể thiết kế, xây dựng được các sản phẩm phục vụ được ngay công tác bảo vệ môi trường tại địa phương. Các hoạt động tổ chức cho HS cần có tính trải nghiệm cao và góp phần trực tiếp hình thành hành vi cho HS.

Cách thức thực hiện: *Bước 1: Xác định mục tiêu của chủ đề HĐTNHN:* Căn cứ xác định mục tiêu của chủ đề HĐTNHN theo các yêu cầu cần đạt được quy định trong Hoạt động trải nghiệm và HĐTNHN (Bộ GD-ĐT, 2018). Căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất, điều kiện của nhà trường, GV có thể lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. Yêu cầu khi viết mục tiêu của chủ đề HĐTNHN: Mục tiêu về phẩm chất và năng lực được biểu đạt bằng động từ cụ thể, lượng hoá được và phải bao trùm được yêu cầu cần đạt của chủ đề. Một mục tiêu phù hợp thường mô tả hoạt động học tập của HS thay vì mô tả hoạt động diễn ra trong lớp học hoặc mô tả hành vi của GV; *Bước 2: Xác định chuỗi hoạt động giáo dục của chủ đề HĐTNHN và xác định mục tiêu của hoạt động.* Xác định các chuỗi hoạt động và mục tiêu của từng chuỗi hoạt động. Xác định các hoạt động giáo dục cụ thể của chuỗi hoạt động, hình thức/phương pháp tổ chức hoạt động; *Bước 3: Thiết kế cụ thể tiến trình tổ chức các hoạt động của chủ đề HĐTNHN về GDMT.* Một hoạt động cụ thể có thể được trình bày như sau: Tên hoạt động (Thời gian dự kiến); Mục tiêu hoạt động; Nội dung hoạt động; Dự kiến sản phẩm của HS; Tổ chức hoạt động: Thường gồm 4 bước: (1) Chuyển giao nhiệm vụ; (2) Thực hiện nhiệm vụ; (3) Báo cáo kết quả và thảo luận; (4) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2.2.2. Tổ chức đa dạng các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp về nội dung giáo dục môi trường

Mục tiêu của biện pháp: Kết hợp một cách linh hoạt, hiệu quả các loại hình HĐTNHN ở nhà trường THCS theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp. **Nội dung biện pháp:** Biện pháp đề cập tới cách thức triển khai các loại hình HĐTNHN nói chung, đối với chủ đề GDMT thuộc mạch nội dung hướng đến tự nhiên nói riêng một cách nhuần nhuyễn, đa dạng và nhất quán trong việc thực hiện các yêu cầu cần đạt nhằm hướng tới mục tiêu chung.

Cách thức thực hiện: (1) *Loại hình Sinh hoạt dưới cờ:* Xây dựng chương trình tổng thể, kế hoạch tổ chức hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ theo từng tuần dựa trên các chủ đề của cả năm học cho toàn trường, lựa chọn nội dung gợi ý phù hợp. Xác định chủ đề bảo vệ môi trường sẽ diễn ra trong thời gian nào của năm học để có kế hoạch triển khai hiệu quả; Dựa trên chương trình, kế hoạch tổng thể của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng phân công lớp HS, GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức thực hiện trên tinh thần “lấy HS làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong giải quyết vấn đề, tránh việc GV làm thay, làm hộ HS; (2) *Loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề:* Phương thức Khám phá: Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác... để HS có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về thực trạng môi trường hiện nay; Phương thức Thể nghiệm, tương tác: tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, chia sẻ và thảo luận, tham gia các hội thi, đóng vai, tranh luận; Phương thức Công hiến: GV chủ nhiệm có thể huy động và phối hợp sự tham gia hoạt động của các GV bộ môn; cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội Khuyến học, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương,... để các hoạt động đạt được hiệu quả tối ưu; Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề về môi trường một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác; (3) *Loại hình Sinh hoạt lớp:* Khi tổ chức các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp, GV nên tăng cường tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận theo cặp đôi đến nhóm 5, 6 HS hoặc nhóm lớn hơn; qua đó tăng cường tính tự tin cho HS, tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực, góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp (Võ Cao Long, 2021).

2.2.3. Tổ chức Câu lạc bộ về môi trường trong nhà trường trung học cơ sở

Mục tiêu của biện pháp: Xây dựng một môi trường với các nội dung hoạt động đa dạng, phong phú về bảo vệ môi trường xuất phát từ nhu cầu và điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường, mỗi cá nhân GV và HS nhằm mang lại kết quả tốt nhất trong việc thực hiện các nội dung giáo dục nói chung, GDMT nói riêng. **Nội dung của biện pháp:** quy trình xây dựng và tổ chức các câu lạc bộ (CLB) về môi trường trong nhà trường THCS. Đây cũng là một loại hình tổ chức HĐTNHN có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong các nhà trường THCS theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. **Cách thức thực hiện:** Quá trình tổ chức các CLB về môi trường cần thực hiện theo các bước sau: *Bước 1: Thành lập CLB về môi trường:* Xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB: nhà trường giao cho

các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB theo yêu cầu quy định hoặc các thành viên tham gia CLB sẽ họp với nhau để thảo luận về kế hoạch hoạt động của CLB; *Bước 2: Tiến hành tổ chức buổi sinh hoạt CLB.* Sau khi CLB được thành lập, Ban chủ nhiệm CLB cần tổ chức sinh hoạt đều đặn theo nguyên tắc, kế hoạch và thời gian biểu đã đề ra; *Bước 3: Tổng kết, đánh giá hoạt động của CLB.* Định kì hàng tháng, học kì và năm học, chủ nhiệm CLB báo cáo kết quả hoạt động của CLB cho nhà trường. CLB tổ chức đánh giá định kì các hoạt động đã triển khai.

2.2.4. Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Mục tiêu của biện pháp: Phối hợp các lực lượng trong cộng đồng là một biện pháp hiệu quả để tăng cường nhận thức cho HS trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua HĐTNHN. *Nội dung biện pháp:* Xác định các nguồn lực quan trọng trong thực hiện GDMT cho HS THCS bao gồm các nguồn lực về vật chất; nguồn lực con người, cùng các điều kiện khác, đồng thời phối hợp hiệu quả các nguồn lực này là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN.

Cách thức thực hiện: Nhà trường cần tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường để HS có cơ hội trực tiếp tương tác với môi trường, hiểu biết về môi trường tự nhiên. Phối hợp tổ chức chương trình cho HS tham quan, tìm hiểu mô hình doanh nghiệp tại địa phương và đánh giá mức độ tác động của doanh nghiệp tới môi trường, cộng đồng xung quanh. Phụ huynh HS có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS, khuyến khích con em mình tham gia các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. Chính quyền địa phương có thể hỗ trợ hạ tầng, tổ chức các buổi tư vấn nghề nghiệp cho HS thực tập tại khu dân cư, đề xuất chính sách hỗ trợ và quản lý các dự án bảo vệ môi trường tại cộng đồng, đồng thời cũng thúc đẩy các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong trường học. Việc phối hợp các lực lượng trong cộng đồng giúp xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện và hiệu quả, giúp HS hình thành và phát triển ý thức bảo vệ môi trường ngay từ khi còn nhỏ, góp phần tạo ra một thế hệ trẻ biết quan tâm và có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường.

2.2.5. Xây dựng Rubrics đánh giá kết quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hướng dẫn học sinh tự đánh giá

Mục tiêu của biện pháp: Để đánh giá hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS thông qua HĐTNHN đã thực sự hiệu quả hay chưa, ta cần xây dựng được các tiêu chí đánh giá đảm bảo HS không chỉ nắm được các lí thuyết về môi trường mà còn phát triển được kĩ năng thực hành và nhận thức về môi trường, hình thành ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ sự phát triển bền vững. *Nội dung của biện pháp:* Cách thức xây dựng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubrics), đây là công cụ đánh giá quan trọng đối với GV, các lực lượng tham gia và đặc biệt là công cụ để HS THCS tự kiểm tra, tự đánh giá và tự điều chỉnh. Tiêu chí đánh giá là thước đo quan trọng để khẳng định mức độ năng lực đạt được của HS sau quá trình tham gia hoạt động ứng với từng nội dung cần đánh giá, qua đó, đưa ra được kết luận về mức độ phát triển năng lực của họ so với mục tiêu và yêu cầu cần đạt.

Cách thức thực hiện: Quy trình xây dựng Rubrics đánh giá kết quả GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN được tiến hành theo các bước sau: *Bước 1: Xác định các năng lực cụ thể cần đánh giá; Bước 2: Phân tích, xác định tiêu chí, chỉ báo của mỗi năng lực; Bước 3: Xây dựng các tiêu chí đánh giá; Bước 4: Thiết lập các mức độ thể hiện các tiêu chí đã xây dựng.* Tác giả đề xuất sử dụng đánh giá mức độ đạt được theo thang điểm 5 bậc để đánh giá tất cả các tiêu chí đánh giá kết quả GDMT cho HS. Mỗi mức độ ứng với một điểm số từ 1 đến 5, trong đó điểm 5 là mức cao nhất (M5) và điểm 1 là mức thấp nhất (M1) (Phạm Thị Phương, 2024).

Bảng 1. Rubrics đánh giá kết quả GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ thực hiện	Điểm
1	Nhận thức về môi trường	Nhận thức được một số vấn đề môi trường đang diễn ra hiện nay.	1
		Nhận thức được một số yếu tố của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; chỉ ra được một số vấn đề môi trường cơ bản đang diễn ra trong thực tiễn.	2
		Nhận thức được cơ bản các yếu tố của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; nhận diện được các vấn đề môi trường đang diễn ra trong thực tiễn; chỉ ra được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.	3
		Nhận thức được khá đầy đủ các yếu tố của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; phân tích được các vấn đề môi trường đang diễn ra trong thực tiễn; xác định được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.	4
		Nhận thức được đầy đủ các yếu tố của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội; phân tích được các vấn đề môi trường đang diễn ra trong thực tiễn; xác định được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và vai trò của cá nhân đối với việc bảo vệ môi trường.	5
2	Thái độ với việc	Chưa quan tâm các hoạt động bảo vệ môi trường.	1
		Tham gia một số hoạt động bảo vệ môi trường nhưng chưa tích cực.	2

	bảo vệ môi trường	Tích cực trong việc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường và địa phương.	3
		Có thái độ tích cực, chủ động trong tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường và địa phương	4
		Có thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường và địa phương; tích cực tuyên truyền, vận động mọi người cùng tham gia bảo vệ môi trường.	5
3	Hành vi bảo vệ môi trường	Chưa tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.	1
		Thỉnh thoảng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường tổ chức.	2
		Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường và địa phương và có kết quả nhất định.	3
		Thường xuyên quan sát, nghiên cứu, phân tích và thực hiện có kết quả tốt các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường và địa phương.	4
		Thường xuyên quan sát, nghiên cứu, phân tích và thực hiện có kết quả tốt các hoạt động bảo vệ môi trường ở nhà trường và địa phương; vận động, kết nối có hiệu quả với mọi người trong các hoạt động bảo vệ môi trường.	5

2.3. Thực nghiệm sư phạm về hiệu quả của các biện pháp tổ chức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.3.1. Khái quát về thực nghiệm

Mục đích thực nghiệm sư phạm: kiểm chứng tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS thông qua HĐTNHN đã được đề xuất. **Giả thuyết thực nghiệm:** Nếu tổ chức hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS theo các biện pháp đề xuất sẽ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS. **Nội dung thực nghiệm:** Trong 05 biện pháp nêu trên, do hạn chế về điều kiện thời gian, chúng tôi tiến hành thực nghiệm biện pháp “Tổ chức đa dạng các loại hình HĐTNHN về nội dung GDMT” và “Xây dựng Rubrics đánh giá kết quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua HĐTNHN và hướng dẫn HS tự đánh giá”. **Địa bàn và đối tượng thực nghiệm:** thực nghiệm các biện pháp tổ chức hoạt động ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS thông qua HĐTNHN đã được đề xuất với đối tượng thực nghiệm là 152 HS khối lớp 8 - THCS Đình Xuyên - Gia Lâm - Hà Nội, qua 2 vòng. Thời gian thực nghiệm: + Thực nghiệm lần 1: Học kì 1 năm học 2023-2024 (từ 15/9/2023 đến 15/10/2023); + Thực nghiệm lần 2: Học kì 2 năm học 2023-2024 (từ 15/02/2024 đến 15/4/2024).

2.3.2. Quy trình thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành 2 vòng, mỗi vòng 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 - Thực nghiệm thăm dò, mục đích là tiến hành quan sát các hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS, cách thức triển khai của GV, cách tiếp nhận thông tin bài học của HS. Sau khi kết thúc 1 chủ đề, tiến hành cho HS làm 1 bài kiểm tra để đánh giá mức độ thu nhận được nội dung kiến thức và khả năng thực hành môn học của HS. Giai đoạn 2: Thực nghiệm tác động: được tiến hành ở nội dung bài 6 và bài 7 của chương trình môn học. Sau khi kết thúc các chủ đề môn học, HS lớp thực nghiệm và lớp đối chứng làm bài kiểm tra số 2. Quy trình thực nghiệm gồm các bước sau: Bước 1: Chuẩn bị thực nghiệm. Chọn đối tượng thực nghiệm và đối chứng; Xác định chủ đề kiến thức, kĩ năng hành vi cần hình thành cho HS sau hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua HĐTNHN; Xây dựng hệ thống Rubrics đánh giá kết quả học tập của HS trước và sau thực nghiệm; đánh giá đầu vào HS nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng; Bước 2: Triển khai thực nghiệm: dạy học theo kế hoạch đặt ra để tiến hành tác động sư phạm trong thực nghiệm. Người nghiên cứu quan sát và cùng thực hiện quá trình thực nghiệm với GV, trên cơ sở đó trao đổi, rút kinh nghiệm thường xuyên trong quá trình thực nghiệm; Bước 3: Đánh giá kết quả thực nghiệm chủ yếu dựa trên các kết quả phân tích định tính qua quan sát và sản phẩm HS. Tiêu chí và thang đánh giá kết quả thực nghiệm theo Rubrics đánh giá kết quả GDMT cho HS THCS thông qua HĐTNHN (mục 2.2.5).

2.3.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Bảng 2. Thống kê kết quả học tập đối tượng thực nghiệm năm học 2023-2024

Tên lớp	Kí hiệu	Số lượng	Kết quả học tập							
			Giỏi		Khá		Trung bình khá		Trung bình	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8A	TN1	38	5	13.16	25	65.79	7	18.42	1	2.63
8B	ĐC1	39	4	10.26	24	61.54	8	20.51	3	7.69
8C	TN2	38	3	7.89	22	57.89	10	26.32	3	7.89
8D	ĐC2	37	3	8.11	20	54.05	11	29.73	3	8.11

Kết quả kiểm định sự khác biệt Independent Sample T-test giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng về kết quả học tập (năm học 2023-2024) cho thấy các nội dung đều lớn hơn 0.05, từ đó có thể khẳng định không có sự khác biệt về giá trị trung bình về kết quả học tập của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Các lớp thực nghiệm đã có sự thay

đổi theo hướng tích cực về kiến thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình học tập. Điều này được thể hiện rõ nét qua kết quả hình thành và phát triển kiến thức và kĩ năng của HS với đánh giá tốt của GV giảng dạy so với lớp đối chứng. Sự khác biệt này không phải ngẫu nhiên mà có mà do có sự tác động sự phạm của hoạt động giáo dục mang lại. Kết quả thực nghiệm không những phản ánh sự thay đổi tích cực từ phía GV và HS, mà còn minh chứng tính hiệu quả và khả thi của biện pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua trải nghiệm, hướng nghiệp.

Kết quả thực nghiệm cho thấy, đa số GV và HS cho rằng việc áp dụng biện pháp dạy học tích cực, kết hợp nhiều hình thức tổ chức, phương pháp giảng dạy phong phú đã giúp GV truyền tải kiến thức hiệu quả hơn, HS hiểu bài, nắm được kiến thức nhanh hơn, có kĩ năng áp dụng vào thực tiễn hoạt động trải nghiệm do GV tổ chức. Hơn nữa, với việc xác định tốt các yêu cầu cần đạt của HS GV thiết kế bài giảng và tiến trình dạy học phù hợp, vận dụng các phương pháp dạy học định hướng hoạt động, đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng môi trường sự phạm thuận lợi cho việc tổ chức đa dạng các hình thức giáo dục thông qua trải nghiệm, hướng nghiệp. Như vậy, có thể khẳng định các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS THCS tại TP. Hà Nội thông qua HĐTNHN là hoàn toàn phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi cao trong dạy học HĐTNHN hiện nay.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã đề xuất 05 biện pháp GDMT thông qua HĐTNHN cho HS THCS gồm: (1) Xây dựng kế hoạch HĐTNHN về chủ đề GDMT phù hợp với địa phương và nhà trường; (2) Tổ chức đa dạng các loại hình HĐTNHN về nội dung GDMT; (3) Tổ chức Câu lạc bộ về môi trường trong nhà trường THCS; (4) Phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS thông qua HĐTNHN; (5) Xây dựng Rubrics đánh giá kết quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua HĐTNHN và hướng dẫn HS tự đánh giá. Kết quả thực nghiệm sự phạm bước đầu cho thấy các biện pháp có tính khả thi và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường của HS Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế, như phạm vi thực nghiệm còn hẹp, chưa đánh giá tác động lâu dài của biện pháp, chưa khảo sát ý kiến của GV và phụ huynh về mức độ phù hợp của các hoạt động đề xuất. Trong thời gian tới, các nghiên cứu có thể mở rộng đối tượng, địa bàn khảo sát, thiết kế thực nghiệm trên quy mô lớn hơn và theo dõi tác động của biện pháp trong trung và dài hạn. Đồng thời, cần thu thập ý kiến từ nhiều bên liên quan để hoàn thiện nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững của GDMT trong trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

- Ardoin, N. M., Bowers, A. W., & Gaillard, E. (2020). Environmental education outcomes for conservation: A systematic review. *Biological Conservation*, 241, 108224. <https://doi.org/10.1016/j.biocon.2019.108224>
- Aribowo, S., Nadiroh, N., & Faesal, M. (2025). Implementation of Experiential Learning Methods in Environmental Education. *International Journal of Business, Law, and Education*, 6(1), 468-476. <https://doi.org/10.56442/ijble.v6i1.1037>
- Bamberg, S., & Möser, G. (2007). Twenty years after Hines, Hungerford, and Tomera: A new meta-analysis of psycho-social determinants of pro-environmental behaviour. *Journal of Environmental Psychology*, 27(1), 14-25. <https://doi.org/10.1016/j.jenvp.2006.12.002>
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Đỗ Thị Tố Như, Nguyễn Thị Việt Nga (2023). Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 23(17), 14-17.
- Phạm Thị Phương (2024). Quản lí bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Newton Hà Nội đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 1(316), 379-381.
- Trương Thị Hiếu Thảo, Trần Mạnh Tuấn (2024). Tổ chức dạy học dự án tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 2), 56-61.
- Võ Cao Long (2021). Một số vấn đề lí luận về quản lí hoạt động xây dựng môi trường học tập cho học sinh ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục*, 497, 37-42.
- Zsóka, Á., Szerényi, Z. M., Széchy, A., & Kocsis, T. (2013). Greening due to environmental education? Environmental knowledge, attitudes, consumer behavior and everyday pro-environmental activities of Hungarian high school and university students. *Journal of Cleaner Production*, 48, 126-138. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2012.11.030>